

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1/2020/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2020, về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Ngọc T, sinh năm 1986
Địa chỉ: 28/63/46 L, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh
- Bị đơn: Ông Ngô Lâm Vỹ N, sinh năm 1977
Địa chỉ: 70 T, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Văn Thị Ngọc T và ông Ngô Lâm Vỹ N (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016, do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2016).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Văn Thị Ngọc T và ông Ngô Lâm Vỹ N xác định có 01 con chung tên Ngô Quốc A, sinh ngày 03/8/2016. Hai bên thoả thuận: Giao con chung cho bà Văn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô Lâm Vỹ N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thi hành vào 05 Dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 05/02/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Văn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, ông N còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Ngô Lâm Vỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông N không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con,

hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Văn Thị Ngọc T và ông Ngô Lâm Vỹ N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: Bà Văn Thị Ngọc T tự nguyện nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đồng thời, bà T tự nguyện nhận nộp thay cho ông Ngô Lâm Vỹ N số tiền án phí cấp dưỡng hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy, bà T nhận nộp tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm hòa giải thành là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền án phí của bà T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số số AA/2018/0024863 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Văn Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- UBND Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo